

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2024/HS-ST
Ngày 02/02/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Tấn Đầu**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Duy Khương**

2. Ông **Hà Ứng Cường**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Nguyễn Kiều Duyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:*
Ông **Nguyễn Hoài Khanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 78/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2023, về tội “Cướp giật tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

HUỲNH VĂN Đ, sinh ngày 02 tháng 3 năm 1992 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp TT, xã GT, huyện CT, tỉnh KG; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 4/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Huỳnh Văn Q, sinh năm: 1944 và bà Thị Cà Đ(chết); Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2023. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:* Chị **Nguyễn Kiều T (Sánh)**, sinh năm 1980 (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 8, ấp AB, xã BA, huyện CT, tỉnh KG

* *Người làm chứng:* Chị **Nguyễn Kim Đ1**, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 8, ấp AB, xã BA, huyện CT, tỉnh KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 04 tháng 9 năm 2023, Huỳnh Văn Đ điều khiển xe mô tô biển đăng ký số 68D1 – 321.03 đến khu vực tổ 8, ấp AB, xã BA, huyện CT, tỉnh KG thấy chị Nguyễn Kiều T chủ tiệm tạp hóa Ngọc S có đeo dây chuyền vàng trên cổ nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Đến khoảng 12 giờ trưa cùng ngày, Đ tháo biển số đăng ký xe bỏ vào trong cốp xe rồi điều khiển xe mô tô chạy đến đậu cách tiệm tạp hóa của chị T khoảng 08m hướng về cầu Cái Bé, để máy xe vẫn nổ, Đ đi bộ đến trước tiệm tạp hóa Ngọc Sánh kêu chị T bán 01 chai nước suối, khi chị T lấy chai nước suối ra đưa thì Đ lấy tờ 10.000 đồng ra trả, lợi dụng lúc chị T khom người lấy tiền trong túi quần ra thối lại thì Đ dùng tay phải giật lấy sợi dây chuyền vàng của chị T đang đeo trên cổ, làm sợi dây chuyền đứt ra, Đ chỉ cầm được mặt dây chuyền, còn sợi dây chuyền thì mắc lại ở áo và cổ chị T. Đ cầm mặt dây chuyền chạy lại chiếc xe đã nổ máy định chạy đi thì bị chị T đuổi theo kịp nắm xe lại làm Đ và xe ngã ra lộ, Đ bỏ mặt dây chuyền và xe lại chạy bộ về hướng cầu Cái Bé được một đoạn khoảng 10m thì bị người dân xung quanh vây bắt được giao Cơ quan công an xử lý.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐGTS ngày 27/9/2023 của Hội đồng thẩm định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành kết luận: 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng dài 54cm, khối lượng 6,46 chỉ, có chứa thành phần kim loại vàng (Au) 61,04%, Bạc (Ag) 14,64%, Đồng (Cu) 23,47%, Kẽm (Zn) 0,84% và 01 (một) mặt dây chuyền màu vàng có đính đá màu trắng, khối lượng 2,28 chỉ (không tính khối lượng các viên đá), có chứa thành phần kim loại vàng (Au) 61,04%, Bạc (Ag) 14,64%, Đồng (Cu) 23,47%, Kẽm (Zn) 0,84% có giá trị tại thời điểm tháng 09/2023 là 29.482.933 đồng

Về vật chứng trong vụ án:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave anpha, màu đỏ - bạc, số máy HC12E7226538, số khung RLHHC1254FY226481, biển đăng ký số 68D1 – 321.03.

- 01 (một) đôi dép nhựa quay ngang màu trắng, trên có chữ “C”.

- 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen, phía trước có vành lưới chai màu đen, phía sau có chữ “Nón Sơn”, có dây quay nón.

- 01 (một) nón kết lưới chai màu đen trắng, trên phần thân nón phía trước có chữ “N.O.1”.

- 01 (một) quần jean dài màu xanh.

- 01 (một) áo khoát bằng vải thun, mặt ngoài màu đen, mặt trong sọc ca rô đen – trắng, tay dài, có nón chũm đầu (phần bên trái từ vai áo đến chân viền áo bị rách).

- 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng dài 54cm, khối lượng 6,46 chỉ, có chứa thành phần kim loại vàng (Au) 61,04%, Bạc (Ag) 14,64%, Đồng (Cu) 23,47%, Kẽm (Zn) 0,84%.

- 01 (một) mặt dây chuyền màu vàng có đính đá màu trắng, khối lượng 2,28 chỉ (không tính khối lượng các viên đá), có chứa thành phần kim loại vàng (Au) 61,04%, Bạc (Ag) 14,64%, Đồng (Cu) 23,47%, Kẽm (Zn) 0,84%.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 01/CT-VKS ngày 05/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn Đ về tội: “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Huỳnh Văn Đ về tội: “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Đ từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Về biện pháp tư pháp đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả cho Huỳnh Văn Đ các tài sản sau:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave anpha, màu đỏ - bạc, số máy HC12E7226538, số khung RLHHC1254FY226481, biển đăng ký số 68D1 – 321.03;

- 01 (một) đôi dép nhựa quay ngang màu trắng, trên có chữ “C”;

- 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen, phía trước có vành lưới chai màu đen, phía sau có chữ “Nón Sơn”, có dây quay nón;

- 01 (một) nón kết lưỡi chai màu đen trắng, trên phần thân nón phía trước có chữ “N.O.1”;

- 01 (một) quần jean dài màu xanh;

- 01 (một) áo khoát bằng vải thun, mặt ngoài màu đen, mặt trong sọc ca rô đen – trắng, tay dài, có nón chũm đầu (phần bên trái từ vai áo đến chân viền áo bị rách).

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] - Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] - Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu cũng như kết quả điều tra của Cơ quan điều tra và bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành. Từ đó, có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 12 giờ ngày 04 tháng 9 năm 2023, Huỳnh Văn Đ đến tiệm tạp hóa của bà Nguyễn Kiều T tại tổ 8, ấp AB, xã BA, huyện CT, tỉnh KG giả vờ mua nước suối, lợi dụng lúc chị T không chú ý khôm người lấy tiền trong túi quần ra thối lại thì Đ dùng tay phải giật lấy sợi dây chuyền vàng của chị T đang đeo trên cổ có giá trị 29.482.933 đồng, làm sợi dây chuyền đứt ra mắc lại ở áo và cổ chị T. Đ cầm mặt dây chuyền chạy lại xe định bỏ chạy đi thì bị chị T đuổi theo nắm lại làm Đ và xe ngã ra lộ, Đ bỏ mặt dây chuyền và xe lại chạy bộ được một đoạn thì bị người dân xung quanh vây bắt.

Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự thì “1. Người

nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm...”

Đối chiếu với quy định nêu trên thì hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” như đã viện dẫn. Do đó, cáo trạng đã truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] - Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi hình sự và phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình đã thực hiện; Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, lợi dụng sự sơ hở của bị hại để thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi đã gây ra.

[4] - Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] - Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, người bị hại không bị thiệt hại về tài sản và tại phiên tòa người bị hại cũng tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Từ những phân tích nêu trên, nghị cần xem xét cho bị cáo mức án ở đầu khung hình phạt cũng thỏa đáng và phù hợp pháp luật nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành một công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội.

[6] - Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại đã xác nhận đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản nào khác nên không xem xét.

[7] - Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[8] - Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình: Trả lại cho bị cáo các tài sản sau:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave anpha, màu đỏ - bạc, số máy HC12E7226538, số khung RLHHC1254FY226481, biển đăng ký số 68D1 – 321.03

- 01 (một) đôi dép nhựa quay ngang màu trắng, trên có chữ “C”;

- 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen, phía trước có vành lưới chai màu đen, phía sau có chữ “Nón Sơn”, có dây quay nón;

- 01 (một) nón kết lưới chai màu đen trắng, trên phần thân nón phía trước có chữ “N.O.1”;

- 01 (một) quần jean dài màu xanh;

- 01 (một) áo khoát bằng vải thun, mặt ngoài màu đen, mặt trong sọc ca rô đen – trắng, tay dài, có nón chùm đầu (phần bên trái từ vai áo đến chân viền áo bị rách).

[10] - Về án phí: Xử buộc các bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng và tội danh:

1.1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

1.2. Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Văn Đ** phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn Đ, 01 (một) năm** tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2023.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

Trả cho Huỳnh Văn Đ các tài sản sau:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave anpha, màu đỏ - bạc, số máy HC12E7226538, số khung RLHHC1254FY226481, biển đăng ký số 68D1 – 321.03;

- 01 (một) đôi dép nhựa quay ngang màu trắng, trên có chữ “C”;

- 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen, phía trước có vành lưới chai màu đen, phía sau có chữ “Nón Sơn”, có dây quay nón;

- 01 (một) nón kết lưới chai màu đen trắng, trên phần thân nón phía trước có chữ “N.O.1”;

- 01 (một) quần jean dài màu xanh;

- 01 (một) áo khoát bằng vải thun, mặt ngoài màu đen, mặt trong sọc ca rô đen

– trắng, tay dài, có nón chùm đầu (phần bên trái từ vai áo đến chân viền áo bị rách).

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 01/QĐ-VKSCT ngày 05/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND H. Châu Thành;
- Công An H. Châu Thành;
- Chi cục THADS H. Châu Thành;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Tấn Đầu